

CÔNG TY CỔ PHẦN TNK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TNK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109117341

3. Ngày thành lập: 06/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngõ 190, ngách 190/39 đường Hoàng Mai, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988263989

Fax:

Email: tat.ctcp@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc + Thử độ ẩm và các công việc thử nước + Chống ẩm các tòa nhà + Chôn chân trụ + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất + Uốn thép + Xây gạch và đặt đá + Lợp mái bao phủ tòa nhà + Dựng dàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp.	4390
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
15.	Phá dỡ	4311
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: – Hoạt động kiến trúc – Hoạt động đo đạc bản đồ – Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước – Tư vấn lập quy hoạch xây dựng – Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng – Thiết kế xây dựng công trình – Thăm tra thiết kế, dự toán xây dựng – Khảo sát xây dựng – Giám sát thi công xây dựng công trình – Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu	7110
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn + Cửa cuốn, cửa tự động + Dây dẫn chống sét + Hệ thống hút bụi + Hệ thống âm thanh + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện(máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: + Bán buôn xi măng + Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi + Bán buôn kính xây dựng + Bán buôn sơn, véc ni + Bán buôn gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh + Bán buôn đồ ngũ kim + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác. Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối , vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: + Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: + Khách sạn, Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;	5510

32.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
33.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: + Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ giường tủ, bàn ghế, và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh + Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không kinh doanh vàng miếng)	4662

6. Vốn điều lệ: 8.900.000.000 VNĐ

Tám tỷ chín trăm triệu Việt Nam đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ THU HỒNG	Tổ 8, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	429.200	4.292.000.000	48,220	001182001746	
			Tổng số	429.200	4.292.000.000	48,220		
2	PHẠM MINH BAN	Xã Lê Lợi, Xã Lê Lợi, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.400	1.254.000.000	14,090	034094005932	
			Tổng số	125.400	1.254.000.000	14,090		

3	PHAN CÔNG TRÍ	Tổ 55, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	335.400	3.354.000.000	37,690	001080010236	
			Tổng số	335.400	3.354.000.000	37,690		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ THU HỒNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001182001746

Ngày cấp: 12/05/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 8, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội